TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 23 – 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Nam

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thu Dung

- Ông Đinh Công Thuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa là thư ký Tòa án nhân dân huyện MĐ-tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 (vụ án đã được tạm đình chỉ và có quyết định phục hồi vụ án vào ngày 19/9/2018) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Trần T, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1987, tại xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: thôn PA, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hữu L; sinh năm 1963 và bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1967; có vợ tên Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1993, có 01 con tên Ngô Anh T2, sinh năm 2015; tiền án: không, tiền sự: không. Nhân thân: trước năm 2003, còn nhỏ, sống cùng gia đình và đi học tại địa phương huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi. Từ năm 2003 đến năm 2010 đi làm phụ bếp tại các nhà hàng ở thành phố Quảng Ngãi. Từ năm 2011, làm nông và phụ giúp em trai bán quán ăn tại thị trấn MĐ, huyện MĐ đến ngày 10/01/2018 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 30/5/2018 Tòa án nhân dân huyện MĐ đã ra Quyết định bắt, tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc xét xử nhưng không thực hiện được do bị cáo đã trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện MĐ đã có quyết định truy nã đối với Ngô Trần T vào ngày 21/6/2018 đến ngày 18/9/2018 thì

bị cáo Ngô Trần T ra đầu thú và bị tạm giữa sau chuyển tạm giam từ ngày 18/9/2018 cho đến nay. Bị cáo Ngô Trần T có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*
+ Bà Lê Thị Thu P, sinh năm 1978 (có mặt)
+ Ông Võ Ngọc N, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Thôn VP, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
Ông Ngô Hữu Q, sinh năm 1990 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn PA, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*
+ Ông Hồ Dương S, sinh năm 1991 (vắng mặt)
+ Ông Hồ Dương D, sinh năm 1997 (vắng mặt)
+ Ông Lê C, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Thôn PM, xã NM, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi;
+ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Nơi cư trú: La Hà 1, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: ngày 10/01/2018, Ngô Trần T điều khiển xe môtô 76N5-5552 của Ngô Hữu Q (em trai của T) đi đến thành phố Quảng Ngãi mua 01 sim Vinaphone mới có số 0913679326. Sau đó, T tháo sim điện thoại cũ ra khỏi máy điện thoại di động và lắp sim mới vừa mua vào điện thoại di động có nhãn hiệu Nokia rồi gọi điện thoại đến số 0975130953 cho anh Lê C (là người T quen biết từ trước, đang làm phụ bếp tại quán Ẩm thực Uyên Linh ở phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi) và hỏi "*C hả em"* thì C trả lời "*Dạ*" và hỏi lại "*anh Cường hay anh Phong đó*" thì T tự xưng tên là Cường và hỏi C có số điện thoại của ai bán hải sản không giới thiệu để T mua. Lúc này C nghĩ T là Cường-người quen cùng làm với C ở quán Thủy Viên (năm 2017) nên C mượn điện thoại của Hồ Dương D và hỏi Hồ Dương S (D và S là người làm cùng với C) số điện thoại người bán hải sản. S đọc số điện thoại 01683623129 của chị P cho C, sau đó C dùng điện thoại của D nhắn tin cho số điện thoại 01683623129 của chị P vào số máy điện thoại 0913679326 của T đang sử dụng. Sau đó C có nói với T "*nếu chị P có hỏi thì nói là em của anh Hoàng làm quán Núi Hùm ở Tư Nghĩa để chị P lấy giá rẻ*". Đến khoảng 12 giờ ngày 10/01/2018, Ngô Trần T sử dụng sim Vinaphone có số 0913679326 điện thoại vào số 01683623129 cho chị P tự xưng mình tên Cường để hỏi đặt mua hải sản gồm 30kg mực ống tươi và 24kg mực khô. Sau khi thống nhất giá cả chị P đồng ý bán mực cho T với giá mực ống tươi là 270.000^{đ}/kg, mực khô là 850.000^{đ}/kg và hẹn giao số mực trên tại quán Café Trúc Xanh ở thôn 2, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/01/2018, chị Lê Thị Thu P và anh Võ Ngọc N (chồng chị P) thu mua

mực tại thành phố Quảng Ngãi đủ số lượng mà T đã đặt chở đến quán Café Trúc Xanh tại thôn 2, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức và gặp Ngô Trần T tại quán. Lúc này T và vợ chồng chị P vào quán uống nước, trong lúc uống nước T nói "*mua số mực trên cho bà cô gửi vào thành phố Hồ Chí Minh*", sau đó, T lấy điện thoại điện số 900, giả vờ nói "*cô đem tiền đến để trả cho chị P*". Khi điện thoại xong thì T và vợ chồng chị P ngồi nói chuyện với nhau, T nói mình cùng làm với C và Hoàng ở quán Núi Hùm, huyện Tư Nghĩa, nói chuyện được một lúc thì Ngô Trần T nói với vợ chồng chị P "*Anh, chị ngồi chờ tý để em đến bà cô lấy tiền đem xuống trả anh chị về để tối*". Nói xong, T xách bao mực khô (24kg) bỏ lên xe môtô 76N5-5552 và điều khiển đi khỏi quán, vợ chồng chị P ngồi chờ tại quán Café Trúc Xanh nhưng không thấy T quay lại trả tiền, chị P điện thoại cho T (lúc này T đã điều khiển xe đến cầu Sông Vệ) thì T nghe điện thoại và nói "*đợi em tý*", chị P tiếp tục ngồi tại quán chờ được một lúc nhưng không thấy T quay lại trả tiền nên tiếp tục điện thoại cho T thì không liên lạc được. Sau khi lấy 24kg mực khô Ngô Trần T đến xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa vào nhà nghỉ Minh Toàn thuê phòng trọ, sau đó T tháo sim có số 0913679326 ra khỏi máy điện thoại di động đem vứt bỏ xuống mương nước gần Trạm thu phí huyện Tư Nghĩa và về lại nhà nghỉ Minh Toàn ngủ. Đến sáng ngày 11/01/2018, T đi mua túi Nilon đem về nhà nghỉ Minh Toàn chia số mực khô thành 10 túi nhỏ (một túi khoảng từ 10 đến 12 con mực khô) sau đó T chở đến thành phố Quảng Ngãi, bán 04 túi mực khô cho những người đi đường khoảng 8kg được 3.800.000đồng (ba triệu tám trăm ngàn đồng). Đến trưa ngày 11/01/2018, T mang số mực khô còn lại vào Sa Huỳnh, huyện Đức Phổ bán cho những người thu mua mực (không rõ họ tên và ở đâu) được 6.000.000đồng. T bán khoảng hơn 20kg mực khô, tổng cộng số tiền là 9.800.000đồng (chín triệu tám trăm ngàn đồng), số mực còn lại T sử dụng hết.

Ngày 23/01/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện MĐ, Kết luận số 06/KL-HĐĐG về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự, xác định tổng giá trị tài sản là 24kg mực khô có giá trị 20.880.000đồng (hai mươi triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Cáo trạng số: 08/CT-VKS, ngày 19/4/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố bị cáo Ngô Trần T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Trần T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**** Về xử lý vật chứng:***

Trong quá trình điều tra, xác định xe môtô biển số 76N5-5552 là xe của Ngô Hữu Q (em trai Ngô Trần T) làm chủ sở hữu, xe mô tô trên được Q mua lại của ông Nguyễn Bình ở Đức Phú, MĐ, Quảng Ngãi vào tháng 7 năm 2017. Sau khi đi làm về để xe ở nhà và bị cáo Ngô Trần T lấy xe sử dụng. Việc bị cáo Ngô Trần T sử dụng xe mô tô trên vào ngày 10/01/2018 và thực hiện hành vi lừa đảo

chiếm đoạt tài sản thì Ngô Hữu Q không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MĐ đã trả lại xe mô tô biển số 76N5-5552 cho chủ sở hữu ông Ngô Hữu Q quản lý, sử dụng theo qui định tại Khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.800.000đồng (chín triệu tám trăm ngàn đồng) là tiền bị cáo bán tài sản phạm tội mà có. Tiếp tục tạm giữa số tiền 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra để đảm bảo thi hành án.

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, mặt phía trước điện thoại có dòng chữ NOKIA; số IMEI: 359347/03/049095/9. Bị cáo T đã dùng điện thoại này là phương tiện để liên lạc với anh C và chị P nhằm thực hiện hành vi phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Ngô Trần T 01 thẻ Sim điện thoại có dãy số 89840200010653138560 (không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong) do không liên quan đến tội phạm.

**** Về phần dân sự***

Trong quá trình điều tra Ngô Trần T đã bồi thường số tiền 20.400.000đ cho bị hại Lê Thị Thu P và Võ Ngọc N. Bà P, ông N đã nhận đủ số tiền không yêu cầu gì đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hanh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Vì muốn có tiền để trả nợ, nên vào ngày 10/01/2018 Ngô Trần T đã đến thành phố Quảng Ngãi mua 01 sim điện thoại Vinaphone số 0913679326 dùng để liên lạc, tìm người bán hải sản. Ngô Trần T điện thoại cho anh Lê C và dùng thủ đoạn gian dối, tự nhận mình tên Cường để làm cho anh Lê C tin tưởng là người quen mà giới thiệu cho số điện thoại chị Lê Thị Thu P là người mua bán hải sản cho Ngô Trần T. Sau khi có số điện thoại chị P thì T tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối, đóng giả là người mua hàng; T đã điện thoại cho chị P tự xưng mình tên Cường để hỏi đặt mua hải sản gồm 30kg mực ống tươi và 24kg mực khô. Khi T và vợ chồng chị P gặp nhau tại quán Café Trúc Xanh ở

thôn 2, xã Đức Nhuận, huyện MĐ để giao nhận hàng thì T tự giới thiệu mình làm chung với Hoàng và C (người quen của chị P) để chị P tin tưởng và nói dối với vợ chồng chị P là "*mua số mực trên cho bà cô gửi vào thành phố Hồ Chí Minh*" rồi T lấy điện thoại điện số 900, giả vờ nói "*cô đem tiền đến để trả cho chị P*" mục đích là tạo lòng tin đối với vợ chồng chị P rồi chiếm đoạt của vợ chồng chị P 24kg mực khô có giá trị 20.880.000đồng bằng cách nói dối là đi lấy tiền trả tiền mực rồi bỏ trốn. Bị cáo Ngô Trần T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng hiểu biết pháp luật và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trên của Ngô Trần T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Ngô Trần T đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả được bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị Thu P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi bỏ trốn và bị truy nã, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhận thức kém trong việc tuân thủ pháp luật, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã bỏ trốn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên phải truy nã, gây khó khăn cho việc xét xử, giải quyết vụ án. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] **Về biện pháp tự pháp và Xử lý vật chứng:**

[5.1] Về biện pháp tự pháp: Bị cáo Ngô Trần T sau khi chiếm đoạt được 24Kg mực khô của bị hại đã bán lấy được số tiền là 9.800.000đồng (chín triệu tám trăm ngàn đồng) nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền này.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe môtô biển số 76N5-5552, quá trình điều tra xác định, xe của Ngô Hữu Q (em trai Ngô Trần T). Việc bị cáo Ngô Trần T sử dụng xe mô tô trên vào ngày 10/01/2018 để làm phương tiện đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì Ngô Hữu Q không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MĐ đã trả lại xe mô tô biển số 76N5-5552 cho Ngô Hữu Q là đúng theo quy định pháp luật;

- Tiếp tục tạm giữ đối với số tiền 2.550.000đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) bị cáo Ngô Trần T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MĐ trong quá trình điều tra vụ án để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 thoại di động màu xanh, mặt phía trước điện thoại có dòng chữ NOKIA; số IMEI: 359347/03/049095/9 được bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với một thẻ Sim điện thoại có dãy số 09840200010653138560 (không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong), không chứng minh bị cáo dùng Sim này để thực hiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] **Về phần dân sự** : Trong quá trình điều tra Ngô Trần T đã bồi thường số tiền 20.400.000đồng cho bị hại Lê Thị Thu P và Võ Ngọc N. Bà P, ông N đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Ngô Trần T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: ***Ngô Trần T*** phạm tội: ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***.

1. Căn cứ khoản 01 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Trần T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Ngô Trần T số tiền 9.800.000đồng (chín triệu tám trăm ngàn đồng); trong số tiền tịch thu này có số tiền 2.550.000đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) do bị cáo giao nộp trong quá trình điều tra nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Ngô Trần T 01 điện thoại di động màu xanh, mặt phía trước điện thoại có dòng chữ NOKIA; số IMEI: 359347/03/049095/9.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Trần T 01 thẻ Sim điện thoại có dãy số 09840200010653138560

Các vật chứng được xử lý gồm điện thoại, thẻ sim và số tiền 2.550.000đồng đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện MĐ theo

biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mộ Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Ngô Trần T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện MĐ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện MĐ;
- UBND xã ĐT, huyện MĐ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện MĐ;
- THA DS huyện MĐ;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam

Về áp dụng pháp luật: hành vi đánh bạc dưới hình thức số đề của bị cáo là có dấu hiệu tổ chức đánh bạc với quy mô lớn vì có sử dụng phương tiện là điện thoại di động để hỗ trợ cho việc ghi đề và bị cáo đã tổ chức ghi đề đồng thời cho hai đài là miền Trung và miền Bắc (hai chiếu bạc) trong cùng một ngày cho nhiều người chơi. Vì vậy, Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nộ Đức để điều tra bổ sung, làm rõ tình tiết "Quy mô lớn" trong hoạt động ghi đề của bị cáo như đã nói trên nhưng Viện kiển sát nhân dân huyện MĐ không chấp nhận điều tra bổ sung. Xét thấy tội "Tổ chức đánh bạc" là nặng hơn so với tội "Đánh bạc" và hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi đề của bị cáo được thực hiện trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định về giới hạn của việc xét xử và nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Tòa án vẫn xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 mà kiểm sát đã truy tố.